| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ K**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 82/2018/DS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K TỈNH LONG AN.**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Trình Văn Út.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Văn Bỉnh.
Bà NguyễnThị Hiền.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 166/2018/TLST-DS ngày 26/9/2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2018/QĐXX-ST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm: 1968; Địa chỉ: Nhà số 168/4, đường Bạch Đằng, khu phố 2, phường 2, thị xã K, tỉnh Long An.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Phi L, sinh năm: 1972 (theo đơn khởi kiện sinh năm 1970) và bà Phan Thị A, sinh năm: 1975 (theo đơn khởi kiện sinh năm 1976); Địa chỉ: Ấp 3, xã Thạnh Trị, thị xã K, tỉnh Long An.

Bà N có mặt, ông Long, bà A vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà N và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều N trình bày: Năm 2014 bà Nguyễn Thị Kiều N có bán thức ăn gia súc cho ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A nhiều lần, khi mua bán có ghi sổ giao nhận hàng, hình thức mua bán gối đầu. Đến ngày 15/7/2018 trả và chốt sổ thì ông L và bà A còn nợ lại số tiền là 14.770.000đ. Số nợ này bà N đã nhiều lần yêu cầu ông L và bà A thanh toán nhưng ông L và bà A không thanh toán mà kéo dài đến nay. Nay bà N khởi kiện yêu cầu ông L và bà A phải thực hiện nghĩa vụ trả số

tiền còn nợ là 14.770.000đ, không yêu cầu tính lãi và trả một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn bà Phan Thị A trình bày: Bà thừa nhận bà và ông L có mua thức án gia súc của bà N, nay bà N khởi kiện yêu cầu ông L và bà A trả số tiền còn nợ 14.770.000đ bà đồng ý trả. Tuy nhiên, hoàn cảnh gia đình đang gặp khó khăn nên yêu cầu bà N cho trả dần hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ đến khi tất nợ.

Do hai bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

***Về tố tụng:***

[1] Bà Nguyễn Thị Kiều N làm đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với ông Huỳnh Phi L, sinh năm: 1972 (theo đơn khởi kiện sinh năm 1970) và bà Phan Thị A, sinh năm: 1975 (theo đơn khởi kiện sinh năm 1976); Địa chỉ: Ấp 3, xã Thạnh Trị, thị xã K, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là phù hợp với Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thị xã K đã ra Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa đã tống đạt và niêm yết hợp lệ cho ông Huỳnh Phi L theo quy định tại khoản 5 Điều 177, Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhưng ông Huỳnh Phi L không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và ông L, bà A không tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông L, bà A là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***Về nội dung:***

[1] Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Kiều N yêu cầu ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà N số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 14.770.000đ, không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, yêu cầu của bà N là hoàn toàn tự nguyện và có chứng cứ chứng minh theo quy định tại Điều 91, 93, 95 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sổ mua bán thức ăn gia súc và bà A ký nhận nợ) và được bà A thừa nhận nợ, đồng ý trả nợ. Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều N đối với ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A. Xử buộc ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kiều N số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 14.770.000đ (mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430 và 440 của của Bộ luật dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của bà Phan Thị A xin bà N cho trả dần không được bà N đồng ý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ông Huỳnh Phi L từ khi bà Nguyễn Thị Kiều N khởi kiện đến khi xét xử không đến Tòa án và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kiều N nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016. Ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của của Bộ luật dân sự; Điểm b Khoản 1 Điều 3, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyễn Thị Kiều N đối với ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A.

Xử buộc ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Kiều N số tiền nợ là 14.770.000đ (mười bốn triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi bên phải thi hành án thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị A phải chịu 738.500đ (bảy trăm ba mươi tám ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kiều N 370.000đ (ba trăm bảy mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006951 ngày 26/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà N báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng ông Huỳnh Phi L và bà Phan Thị Ánh được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trình Văn Út**